

Ngày 30/09/2025	40,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-4.1%	-13.7%	-10.3%

	Q3/25	
ROE	11.8%	+/- YoY ▼ 4.7%

	Q3/25		
DT thuần	1,378	QoQ	YoY
		▼ 79.0	▼ 27.0
	tỷ VNĐ	▼ 5.4%	▼ 1.9%

	9T 2025	
DT thuần	4,424	YoY
		▼ 950
	tỷ VNĐ	▼ 17.7%

	Q3/25		
LN gộp	206	QoQ	YoY
		▲ 12.0	▲ 116
	tỷ VNĐ	▲ 6.2%	▲ 128%

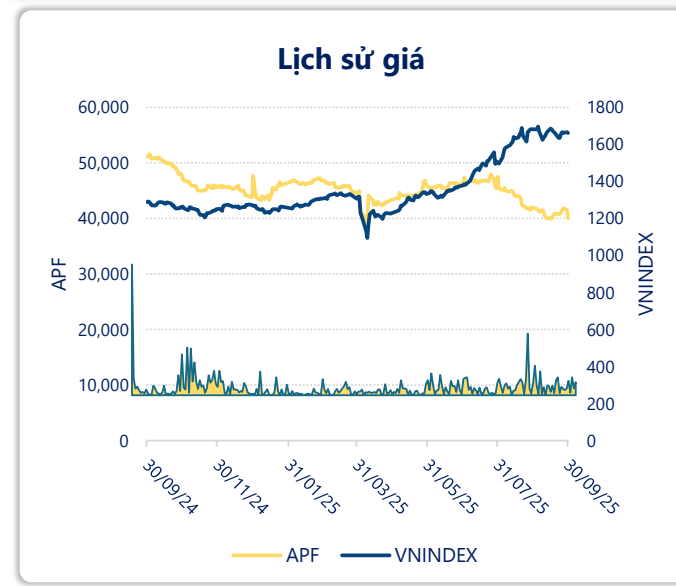
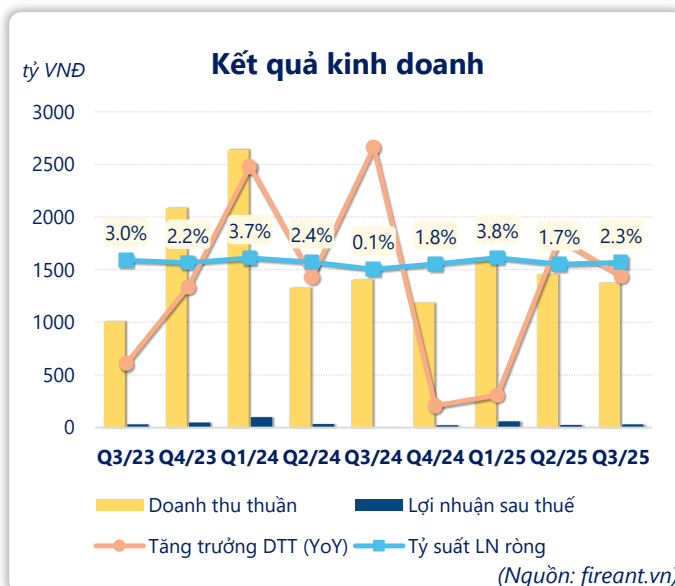
	9T 2025	
LN gộp	648	YoY
		▲ 202
	tỷ VNĐ	▲ 45.4%

	Q3/25		
LN thuần	31.8	QoQ	YoY
		▲ 6.10	▲ 28.0
	tỷ VNĐ	▲ 23.9%	▲ 729%

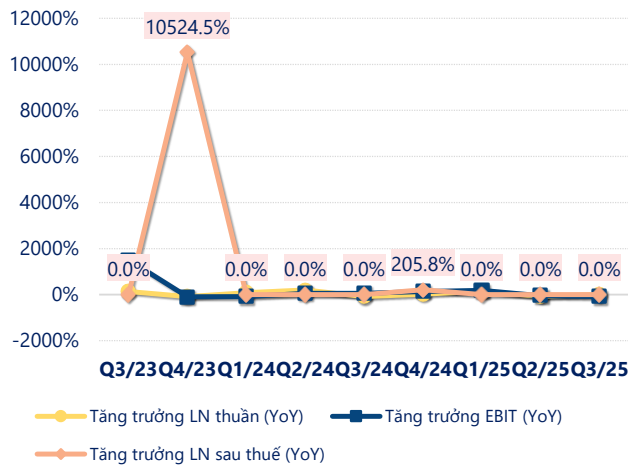
	9T 2025	
LN thuần	118	YoY
		▼ 17.0
		▼ 12.9%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	31.8	QoQ	YoY
		▲ 6.10	▲ 29.0
	tỷ VNĐ	▲ 23.7%	▲ 1036%

	9T 2025	
LN sau thuế	118	YoY
		▼ 16.0
	tỷ VNĐ	▼ 12.5%

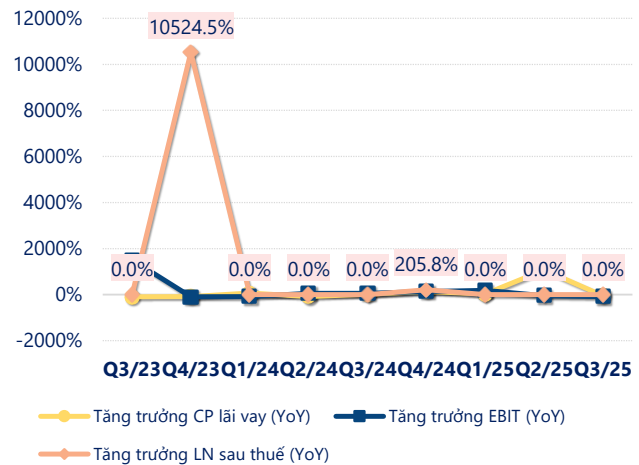


Tăng trưởng lợi nhuận



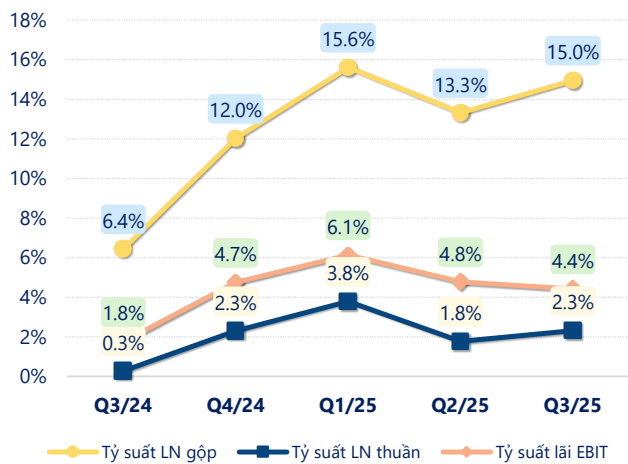
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



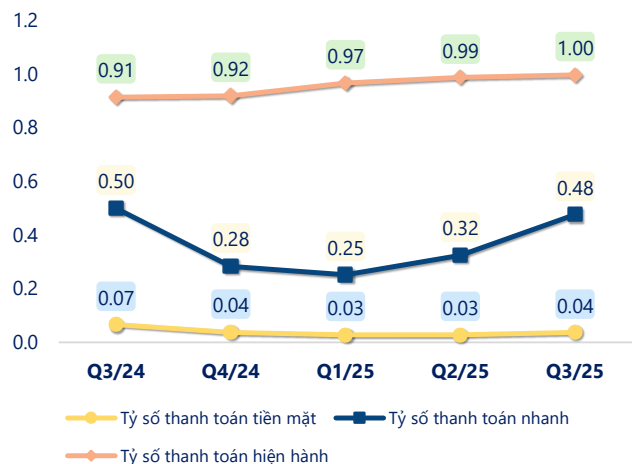
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



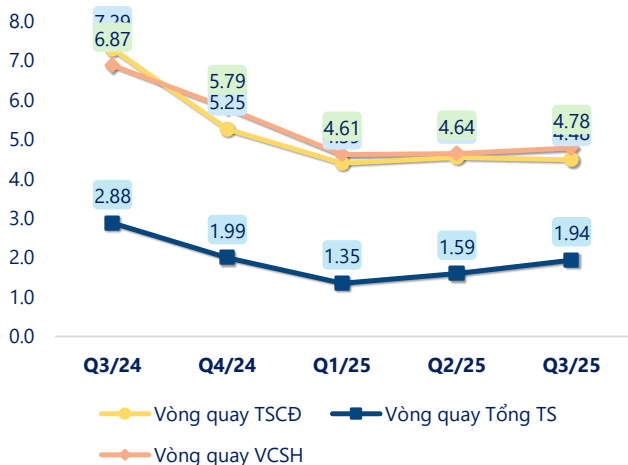
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



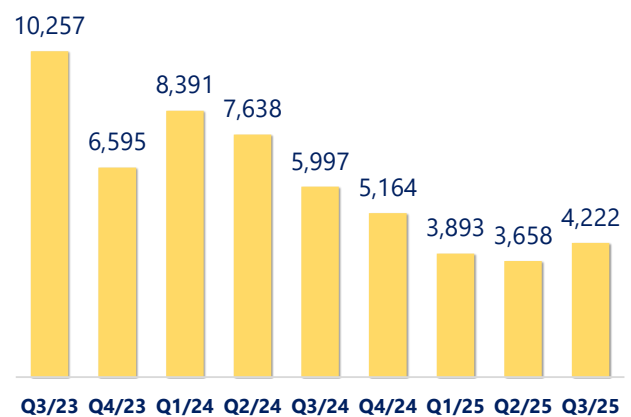
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,378	1,405	-1.9%	4,424	5,374	-17.7%
Giá vốn hàng bán	1,172	1,315	-10.9%	3,776	4,928	-23.4%
Lợi nhuận gộp	206	90.5	128%	648	446	45.4%
Doanh thu HĐTC	6.44	11.7	-45.0%	36.1	122	-70.5%
Chi phí TC	30.8	24.3	26.6%	119	99.6	19.7%
Chi phí lãi vay	29.0	21.8	33.1%	110	89.5	23.3%
LN trong công ty LKLD	0.05	0.09	-44.6%	-0.28	-1.18	76.0%
Chi phí bán hàng	135	60.3	125%	413	297	39.1%
Chi phí QLDN	14.5	13.8	5.4%	33.7	35.0	-3.7%
LN thuần từ HĐKD	31.8	3.84	729%	118	135	-12.9%
Lợi nhuận khác	-0.05	-1.03	95.6%	-0.17	-0.80	79.0%
LN trước thuế	31.8	2.80	1036%	118	134	-12.5%
Lợi nhuận sau thuế	31.8	2.80	1036%	118	134	-12.5%
LNST của CĐ cty mẹ	31.3	1.98	1483%	117	132	-11.7%

(Nguồn: fireant.vn)

